TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/DS-PT
Ngày: 04/3/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Sang

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 588/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận G, thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 559/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Công M, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 163/3 L, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: 122 H Phường A, Quận B. Đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày 11/6/2019.*(có mặt)*

Bị đơn: Ông Huỳnh Thống Nh, sinh năm :1965 *(có mặt)*

Bà Trần Liễu H, sinh năm: 1968 *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 27, đường số B, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Diêu H. Địa chỉ: Số 163/3 L, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1972. Địa chỉ: 122 H Phường A, Quận B. Đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày 11/6/2019. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm thể hiện như sau:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thtrình bày:

Nguyên đơn ông Đoàn CÔng M và bị đơn ông Huỳnh Thống Nh, bà Trần Liễu Hcó ký " hợp đồng mua bán nhà đất " ngày 09/01/2019, đối với căn nhà số 396/32 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 38 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BO 021459, số vào sổ cấp GCN: CH04788 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 15/4/2013 với giá 1.790.000.000 đồng. Trong hợp đồng có thỏa thuận việc đặt cọc, nguyên đơn đã đăt cọc 200.000.000 đồng cùng ngày. Đôi bên thỏa thuận sẽ ký hợp đồng công chứng sang tên vào ngày 24/02/2019. Tuy nhiên, do tình trạng căn nhà đang cho thuê và là tài sản thế chấp cho khoản vay của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Bị đơn cam kết sẽ giải quyết xong tình trạng này trước ngày 24/02/2019 nhưng bị đơn không thực hiện nên không thể công chứng hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất như đã thỏa thuận. Nguyên đơn xác định thời điểm ký hợp đồng đặt cọc, có biết căn nhà 396/32 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được thế chấp để bảo đảm khoản vay của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và đang được cho thuê. Tuy nhiên việc giải quyết hợp đồng thuê nhà và hợp đồng thế chấp là trách nhiệm, nghĩa vụ của bên bán là bị đơn trong vụ án. Do vậy, nguyên đơn không có trách nhiệm phải biết Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đồng ý việc ký kết hợp đồng đặt cọc mua bán nhà hay không.

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng bị đơn không phản hồi. Nay hợp đồng chuyển nhượng không thể công chứng là do lỗi của bị đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải hoàn trả tiền cọc đã nhận 200.000.000 đồng và bồi thường tiền cọc là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện nguyên đơn trình bày như sau: Tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán nhà ngày 09/1/2019, nguyên đơn hoàn toàn không biết việc bị đơn đã thế chấp căn nhà nêu trên để bảo đảm khoản vay. Đối với hợp đồng ngày 09/01/2019 bao gồm hai nội dung là đặt cọc mua bán nhà và nội dung về việc giao dịch mua bán nhà. Tuy hiên, nguyên đơn và bị đơn chỉ thực hiện được phần nội dung đặt cọc, chưa thực hiện bất kỳ nội dung nào của việc mua bán nhà. Theo thỏa thuận ngày 24/2/2019 sẽ tiến hành ký kết hợp đồng công chứng. Tuy nhiên ngày 24/2/2019 là chủ nhật, do vậy ngày 25/2/2019 nguyên đơn đã điện thoại xác định với bị đơn sẽ tiếp tục ký kết hợp đồng công chứng vào ngày 28/2/2019. Đồng thời với việc thông báo bằng điện thoại, nguyên đơn đã gửi văn bản trực tiếp cho bị đơn xác định thời điểm ký kết hợp đồng công chứng là ngày 28/02/2019. Đến thời điểm công chứng, bị đơn chưa thực hiện thủ tục giải chấp nên không đủ kiện để tiến hành ký kết hợp đồng công chứng. Hơn nữa, bị đơn vô cớ yêu cầu tăng giá bán nhà thành 2.000.000.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn không chấp nhận nên yêu cầu chấm dứt hợp đồng đặt cọc. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên nhận cọc nên nguyên đơn đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự

năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải hoàn trả tiền cọc 200.000.000 đồng và phạt cọc 200.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đồng bị đơn: Ông Nh, bà Hxác định có ký hợp đồng ngày 09/1/2019 với nguyên đơn về việc đặt cọc mua bán căn nhà số 396/32 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 38 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất BO 021459, số vào sổ cấp GCN: CH 04788 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 15/4/2013 với giá 1.790.000.000 đồng. Cùng ngày ký hợp đồng, nguyên đơn đã đăt cọc 200.000.000 đồng. Đôi bên thỏa thuận sẽ ký kết hợp đồng mua bán nhà công chứng vào ngày 24/2/2019. Tuy nhiên đến thời hạn thỏa thuận, nguyên đơn không liên lạc và ngày 24/2/2019 là chủ nhật nên cơ quan công chứng không làm việc. Do vậy, đồng bị đơn chờ đợi đến thứ 2 tức ngày 25/2/2019, Ông M có gọi điện thoại cho bà Hhỏi khi nào tiến hành ra công chứng. Bà Hkhông trả lời nhưng có hỏi lại nguyên đơn khi nào tiến hành ký kết hợp đồng công chứng. Nguyên đơn thông báo vài ngày nữa sẽ tiến hành ký kết hợp đồng công chứng nhưng không xác định thời gian cụ thể. Đến ngày 28/2/2019, nguyên đơn mới liên lạc và yêu cầu tiến hành ký kết hợp đồng mua bán công chứng. Do nguyên đơn vi phạm thời hạn công chứng nên bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Do lỗi của nguyên đơn nên hợp đồng công chứng không thể ký kết vì vậy nguyên đơn phải mất số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng. Nếu nguyên đơn tiếp tục muốn mua căn nhà nêu trên thì bị đơn đồng ý. Tuy nhiên do giá cả thị trường thay đổi nên bị đơn chỉ đồng ý bán với giá 2.000.000.000 đồng.

Bị đơn xác định thời điểm ký hợp đồng đặt cọc, có thông báo cho nguyên đơn biết căn nhà 396/32 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đang được thế chấp để bảo đảm khoản vay của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và đang được cho thuê. Để ký hợp đồng công chứng thì nguyên đơn phải thanh toán tiền và cùng bị đơn sẽ tiến hành thủ tục giải chấp. Khi ký hợp đồng đặt cọc, bị đơn không thông báo với Ngân hàng CPTM Sài Gòn Thương Tín. Tuy nhiên theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, bị đơn có quyền giải chấp tài sản bất cứ lúc nào. Hiện nay, căn nhà này vẫn đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của đồng bị đơn trình bày bổ sung: Tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán nhà ngày 09/1/2019, bị đơn đã thông báo đầy đủ tình hình của căn nhà 396/32 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bên mua nhà biết rõ căn nhà đang được thế chấp và vẫn đồng ý mua. Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận miệng trong cùng ngày ký kết hợp đồng công chứng, nguyên đơn sẽ thanh toán tiền trước để bị đơn thực hiện thủ tục giải chấp và sau đó ký kết hợp đồng. Việc thỏa thuận này không lập thành văn bản. Đối với hợp đồng ngày 09/01/2019 bao gồm hai nội dung là đặt cọc mua bán nhà và nội dung về việc giao dịch mua bán nhà. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn chỉ thực hiện được phần nội dung đặt cọc, chưa thực hiện bất kỳ nội dung nào của việc mua bán nhà. Thời điểm ký hợp đồng công chứng do bên mua ấn định là ngày 24/02/2019. Tuy nhiên đến thời điểm ký kết hợp đồng công chứng, nguyên đơn không liên lạc và bị đơn phát hiện ngày 24/02/2019 là chủ nhật. Đến ngày 25/02/2019, nguyên đơn có

điện thoại yêu cầu thực hiện việc ký kết hợp đồng công chứng nhưng không thông báo thời gian cụ thể. Bất ngờ đến sáng ngày 28/02/2019, bị đơn nhận được yêu cầu từ nguyên đơn về việc thực hiện thủ tục ký hợp đồng mua bán. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền thanh toán trước để thực hiện thủ tục giải chấp tại ngân hàng. Với yêu cầu phi lý của nguyên đơn nên bị đơn không đồng ý.

Căn cứ vào quy định về thời hạn tại Bộ luật dân sự 2015 quy định: nếu ngày cuối cùng của thời hạn kết thúc vào ngày nghỉ thì thời điểm kết thúc là ngày tiếp theo của ngày nghỉ đó. Vì vậy, ngày 24/2/2019 là chủ nhật nên thời hạn công chứng sẽ là ngày 25/02/2019. Do vậy, bên mua không thực hiện thủ tục ký kết hợp đồng đúng thời hạn là nguyên nhân của vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng đặt cọc. Nguyên đơn cho rằng việc căn nhà giao dịch đang bị thế chấp tại ngân hàng là lý do không thể ký kết hợp đồng công chứng là không có cơ sở. Bởi vì, nguyên đơn đã biết việc căn nhà thế chấp trước khi giao dịch và đôi bên đã thống nhất việc bên mua sẽ thanh toán tiền trước để tiến hành giải chấp và ký kết hợp đồng công chứng trong cùng 01 ngày. Từ lập luận nêu trên, bị đơn xác định nguyên đơn đã vi phạm hợp đồng đặt cọc nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Dịu Hiền: thống nhất với ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 588/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đoàn CÔng M: Buộc đồng bị đơn ông Huỳnh Thống Nh và Trần Liễu Hphải trả cho ông Huỳnh cÔng M, Dương Thị Diệu Hiền tiền đặt cọc là 200.000.000 đồng và trả một khoảng tiền tương đương tiền cọc là 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/12/2019, bị đơn là bà Trần Liễu Hvà Huỳnh Thống Nh có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung quyết định của bản án dân sự sơ thẩm, vì cho rằng bản án sơ thẩm tuyên không đúng với qui định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Việc bị đơn và đại diện nguyên đơn cùng tự nguyện thỏa thuận: Hủy "hợp đồng mua bán nhà đất " lập ngày 09/01/2019 giữa ông Đoàn CÔng M với ông Huỳnh Thống Nh, bà Trần Liễu H, đối với căn nhà số 396/32 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 38 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BO 021459, số vào sổ cấp GCN: CH04788 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 15/4/2013. Ông Nh, bà Hđồng ý trả cho Ông M số tiền 300.000.000 đồng gồm 200.000.000 đồng tiền cọc và 100.000.000 đồng tiền phạt cọc, thời gian trả cũng được hai bên thống nhất. Các đương sự cũng đã thỏa thuận được về án phí. Do đó, xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm pháp luật không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến phát biểu kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn Thđại diện nguyên đơn và bị đơn ông Huỳnh Thống Nh, bà Trần Liễu Hcùng thống nhất thỏa thuận như sau:

-Hủy "Hợp đồng mua bán nhà đất " lập ngày 09/01/2019 giữa ông Đoàn CÔng M với ông Huỳnh Thống Nh, bà Trần Liễu H, đối với căn nhà số 396/32 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 38 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BO 021459, số vào sổ cấp GCN: CH04788 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 15/4/2013.

-Ông Nhất, bà Hát đồng ý trả lại cho ông Đoàn CÔng M số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền cọc và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền phạt cọc. Tổng cộng là 300.00.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

-Thời gian trả:

Từ ngày 04/3/2020 đến ngày 11/3/2020 Ông Nh, bà Htrả cho Ông M là 200.000.000 đồng.

Từ 11/3/2020 đến ngày 05/5/2020 trả hết số tiền còn lại 100.000.000 đồng.

-Về án phí DSST: Là 15.000.000 đồng mỗi bên chịu 1/2. Ông Nhất, bà Hát đồng ý chịu 7.500.000 đồng. Nguyên đơn Ông M chịu 7.500.000 đồng.

[2]Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được xem xét chấp nhận. Do đó, căn cứ theo

Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của đương sự.

[3]Đề nghị của Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[4]Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 328, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 122 Luật nhà ở năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa án sơ thẩm số 588/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/Hủy toàn bộ "hợp đồng mua bán nhà đất " lập ngày 09/01/2019 giữa ông Đoàn CÔng M với ông Huỳnh Thống Nh, bà Trần Liễu H, đối với căn nhà số 396/32 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 38 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BO 021459, số vào sổ cấp GCN: CH04788 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 15/4/2013.

2/Ông Nhất, bà Hát đồng ý trả lại cho ông Đoàn CÔng M số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tiền đặt cọc và 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng)* tiền phạt cọc. Tổng cộng là 300.00.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng).*

3/Thời gian trả:

-Từ ngày 04/3/2020 đến ngày 11/3/2020 trả cho Ông M là 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng.

-Từ 11/3/2020 đến ngày 05/5/2020 trả hết số tiền còn lại 100.000.000*(một trăm triệu)* đồng.

Thi hành ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/Án phí dân sự sơ thẩm: Là 15.000.000 đồng, mỗi bên đồng ý chịu ½ : Ông Nhất, bà Hát chịu 7.500.000 đồng ; Ông M chịu 7.500.000 đồng.

Số tiền án phí của Ông M sẽ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Ông M đã nộp là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0000306 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Đoàn Công M số tiền 2.500.000 đồng.

5/ Án phí DSPT: Ông Nh, bà Hkhông phải chịu. Hoàn lại cho ông Huỳnh Thống Nhất số tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2019/0025278 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại Trần Liễu Hát số tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 300.000 đồng*(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2019/0025279 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND Tối cao;
-TAND cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-TAND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu **Nguyễn Chí Sang** **Phạm Thị Kim**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
-Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Tòa án nhân dân Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim